TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 5 - 2024
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til.

2. Ông Nguyễn Văn Đen.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2024/QĐST ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Dễ E**, sinh năm 1981. Có mặt
Trú tại: ấp DM, xã Đ T, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.
- *Bị đơn*: Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1977. Vắng mặt
Trú tại: ấp DM, xã Đ T, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Dễ E với ông Dương Văn T tự nguyện tìm hiểu rồi chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ T, huyện Thới Lai vào ngày 25/5/2009. Vợ chồng chung sống với nhau có 02 con chung là Dương Hoàng Vũ, sinh ngày 14/01/2002 (nam); Dương Thị Diễm Thúy, sinh ngày 13/3/2006 (nữ). Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông không lo làm ăn, sử dụng ma túy bị xử phạt tù, khi chấp hành án về cũng không làm ăn. Bà Dễ E cùng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà khởi kiện yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn T.

- Về con chung: có 02 con chung là Dương Hoàng Vũ, sinh ngày 14/01/2002 (nam); Dương Thị Diễm Thúy, sinh ngày 13/3/2006 (nữ). Tất cả đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên bà cũng không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dễ E xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Dễ E khởi kiện xin ly hôn với ông Dương Văn T nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại xã Đ T, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Lai quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a K1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dễ E và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ T, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ vào ngày 25/5/2009 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét bà Dễ E trình bày, do chung sống nhưng cả hai đều không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau, ông T không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, không lo làm ăn mà sử dụng ma túy rồi bị phạt tù. Ông T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Dễ E. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà Dễ E yêu cầu xin ly hôn với ông T là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: có 02 con chung là Dương Hoàng Vũ, sinh ngày 14/01/2002 (nam); Dương Thị Diễm Thúy, sinh ngày 13/3/2006 (nữ). Tất cả đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bà cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xE xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dễ E xác định không có nên không đặt ra xE xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Dễ E phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Dễ E. Bà Nguyễn Thị Dễ E được ly hôn với ông Dương Văn T.

2. Về con chung: có 02 con chung là Dương Hoàng Vũ, sinh ngày 14/01/2002 (nam); Dương Thị Diễm Thúy, sinh ngày 13/3/2006 (nữ). Tất cả đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bà Dễ E không có yêu cầu gì nên không đặt ra xE xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Dễ E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Phúc đã nộp theo biên lai thu số 0007433 ngày 08/01/2024 (bà Dễ E đã thực hiện xong).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Đông Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Tuấn Kiệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Til - Nguyễn Văn Đen **Bùi Tuấn Kiệt**